

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG ẢNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 10 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Phương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: **Mai Thị Trường**

2. Ông: **Vừ A Sinh**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:*  
Bà Đoàn Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS, ngày 14/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Chông N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1960, nơi sinh: huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: 4/10; Bố đẻ: Hồ Phá L, sinh năm 1923 (đã chết) và mẹ đẻ Vừ Thị Xế, sinh năm 1923 (đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Chá Thị C, sinh năm 1959 và 01 người con, sinh năm 1980, Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án; chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* **Người bào chữa cho bị cáo N:** Bà Lương Thị T – Trợ giúp viên, nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Họ và tên: Chá Thị C, sinh năm 1959, cư trú tại Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch cho bà Chá Thị C tại phiên tòa: Anh Hồ A Pó, sinh năm 1990, dân tộc Mông, cư trú tại Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Hồ Chông N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 25/5/2021 Hồ Chồng N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát Z từ nhà thuộc Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên đến bản T, xã N để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến một khe suối thuộc bản T, xã N thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói Heroine có khối lượng 36,56 gam với giá 10.000.000đ. Sau khi mua được Heroine N cho vào 01 chiếc tất chân màu đen rồi buộc cạnh hộp lọc gió xe mô tô. Sau đó điều khiển xe về nhà, trên đường về đến khu vực bản P, xã N vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày, thì gặp tổ công tác Công an xã Nậm Lịch yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra. Qua kiểm tra xe mô tô của N thì phát hiện thu giữ toàn bộ số Heroine mà N đã cất giấu cạnh hộp lọc gió. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đưa N về Công an huyện để điều tra làm rõ hành vi phạm tội.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 25/5/2021 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 551/GĐ-PC09, ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Hồ Chồng N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Hồ Chồng N là 36,56 gam chất bột màu trắng.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 81/CT-VKSMA, ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Hồ Chồng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Xử phạt Hồ Chồng N từ 11 năm đến 12 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu để tiêu hủy: 35,51 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; 01 chiếc tất màu đen đã rách, có hình tròn màu tím, màu hồng đã cũ không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ½ trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu sơn đen xám, BKS Z, số máy JC52E - 1202076, số khung RLHJC526XDY063866, xe cũ qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hồ Chồng N; trả lại ½ trị giá chiếc xe này cho bà Chá Thị C, sinh năm 1959, trú tại Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Chấp nhận việc trả lại đồ vật, tài liệu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng theo Quyết định xử lý vật chứng số 28/XLVC, ngày 31/8/2021 cho bà Chá Thị C, sinh năm 1959, trú tại Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên: 282.000đ (hai trăm tám mươi hai nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động bàn phím số màu đen, nhãn hiệu GIONEE, bên trong có 02 sim điện thoại, sim số 1 có số U, sim số 2 có số I; 01 giấy phép lái xe số 110106001633 mang

tên Hồ Chồng N; 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ (*được thể hiện tại Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/8/2021*).

**Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số do đó nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Hồ Chồng N đã khai và công nhận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 25/5/2021 tại khu vực bản P, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên bị cáo bị bắt vì đang tàng trữ trái phép 36,56 gam Heroine, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 81/CT-VKSMA, ngày 01/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 36.56 gam Heroine đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại Điều 249 BLHS quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà

*không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:*

*...b) ...Heroin, ..., có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam".*

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo học hết lớp 4/10 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 1977 kết hôn với chị Chá Thị C và có 01 người con chung. Bị cáo chưa có tiền sự. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn cố ý mua và tàng trữ trái phép 36,56 gam Heroine với mục đích để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo với nghề nghiệp làm nương, ngoài ra không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông, người mà bị cáo N khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu, Cơ quan CSĐT không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.

- Bà Chá Thị C, sinh năm 1959, trú tại Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên đã nhận lại tài sản do Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại; tại phiên tòa bà xin lại chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo N, đây là tài sản chung của vợ chồng bà ngoài ra bà không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà C, trả lại 1/2 trị giá chiếc xe thu giữ của bị cáo N cho bà C.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Hội đồng xét xử:

- Tịch thu để tiêu hủy: 35,51 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; 01 chiếc tất màu đen đã rách, có hình tròn màu tím, màu hồng đã cũ không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu sơn đen xám, BKS Z, số máy JC52E - 1202076, số khung RLHJC526XDY063866, xe cũ qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hồ Chồng N; trả lại  $\frac{1}{2}$  trị giá chiếc xe này cho bà Chá Thị C, sinh năm 1959, trú tại Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Chấp nhận việc trả lại đồ vật, tài liệu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng theo Quyết định xử lý vật chứng số 28/XLVC, ngày 31/8/2021 cho bà Chá Thị C, sinh năm 1959, trú tại Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên: 282.000đ (hai trăm tám mươi hai nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động bàn phím số màu đen, nhãn hiệu GIONEE, bên trong có 02 sim điện thoại, sim số 1 có số U, sim số 2 có số I; 01 giấy phép lái xe số 110106001633 mang tên Hồ Chồng N; 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ (*được thể hiện tại Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/8/2021*).

[7] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm d khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

***Vì các lẽ trên:***

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Hồ Chồng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Chồng N 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 25/5/2021)

**2. Vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu để tiêu hủy: 35,51 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định; 01 chiếc tất màu đen đã rách, có hình tròn màu tím, màu hồng đã cũ không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu sơn đen xám, BKS Z, số máy JC52E - 1202076, số khung RLHJC526XDY063866, xe cũ qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hồ Chồng N; trả lại  $\frac{1}{2}$  trị giá chiếc xe này cho bà Chá Thị C, sinh năm 1959, trú tại Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 02/10/2021).*

- Chấp nhận việc trả lại đồ vật, tài liệu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng theo Quyết định xử lý vật chứng số 28/XLVC, ngày 31/8/2021 cho bà Chá Thị C, sinh năm 1959, trú tại Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên: 282.000đ (hai trăm tám mươi hai nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động bàn phím số màu đen, nhãn hiệu GIONEE, bên trong có 02 sim điện thoại, sim số 1 có số U, sim số 2 có số I; 01 giấy phép lái xe số 110106001633 mang tên Hồ Chông N; 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ (*được thể hiện tại Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/8/2021*).

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

**4. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; đương sự
- Người bào chữa cho bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Văn Phương**